

NGHỊ QUYẾT
Về chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế
tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, Công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Xét Tờ trình số 3202/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2020; Báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua Nghị quyết về chính sách hỗ trợ, phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2016 - 2021, như sau:

1. Đối tượng

- a) Bác sĩ đang công tác tại các cơ sở y tế công lập;
- b) Cán bộ y tế trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách của tỉnh có trình độ Trung cấp ngành Y tế (*không áp dụng đối với đối tượng là Trung cấp được*);
- c) Nhân viên y tế khu phố;
- d) Học sinh, sinh viên được Ủy ban nhân dân tỉnh cử đào tạo hệ chính quy theo địa chỉ sử dụng;
- đ) Riêng đối tượng là cán bộ y tế nếu được hưởng chính sách theo Nghị định số 64/2009/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2009 của Chính phủ về chính sách đối với cán bộ, viên chức y tế công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thì không được hưởng theo chính sách này.

2. Nhóm áp dụng: (*phụ lục kèm theo*)

3. Chính sách trợ cấp đối với bác sĩ

3.1. Chính sách trợ cấp ban đầu

Cán bộ y tế có trình độ chuyên môn là bác sĩ đang công tác tại các đơn vị y tế công lập từ tuyến tỉnh, huyện và các đơn vị y tế khác trong tỉnh tự nguyện về công tác tại các Trạm Y tế xã ở vùng xa, vùng biên giới, có cam kết phục vụ lâu dài (trên 06 năm) được trợ cấp một lần ban đầu với số tiền là 20.000.000 đồng/người. Nếu không thực hiện đúng nội dung cam kết do tỉnh quy định thì phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền trợ cấp ban đầu.

3.2. Chính sách trợ cấp hàng tháng

a) Cán bộ y tế có trình độ chuyên môn là Bác sĩ phục vụ, công tác tại các Trạm Y tế xã thuộc xã nhóm I; bác sĩ công tác tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS; tại các cơ sở điều trị thay thế các chất dạng thuốc phiện (Methadone); bác sĩ trực tiếp khám và điều trị tại cơ sở điều trị người nghiện ma túy Tỉnh (hiện nay là Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội); bác sĩ trực tiếp điều trị bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS tại Khoa Nhiễm thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh thì được hưởng mức trợ cấp kinh phí bằng 03 lần mức lương cơ sở;

b) Cán bộ y tế có trình độ chuyên môn là Bác sĩ phục vụ, công tác tại các đơn vị y tế công lập thuộc huyện nhóm I (không phải là Phòng Y tế) và các Trạm Y tế xã thuộc xã nhóm II thì được hưởng mức trợ cấp kinh phí bằng 2,5 lần mức lương cơ sở;

c) Cán bộ y tế có trình độ chuyên môn là Bác sĩ phục vụ, công tác tại các đơn vị y tế thuộc huyện nhóm II (không phải là Phòng Y tế) và các Trạm Y tế xã thuộc xã nhóm III; bác sĩ công tác tại Trung tâm Y tế dự phòng, Trung tâm Phòng chống Sốt rét được hưởng mức trợ cấp kinh phí bằng 2,3 lần mức lương cơ sở;

d) Bác sĩ trực tiếp khám và điều trị thuộc Ban bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cán bộ; Bác sĩ công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập tuyến tỉnh thuộc Sở Y tế còn lại thì được hưởng mức trợ cấp kinh phí bằng 02 lần mức lương cơ sở;

đ) Nhân viên y tế khu phố được hưởng phụ cấp hàng tháng bằng 0,25 lần mức lương cơ sở.

4. Chính sách hỗ trợ đào tạo đối với cán bộ y tế

4.1. Điều kiện và tiêu chuẩn

a) Đối tượng được cử đi học phải đảm bảo thời gian công tác sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo ít nhất gấp hai (02) lần thời gian đào tạo;

b) Đối tượng được cử đi đào tạo phải được đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo từ cuối năm trước và được cấp có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch hàng năm;

c) Được Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Giám đốc Sở Y tế ký quyết định cử đi học theo thẩm quyền phân cấp.

4.2. Chính sách hỗ trợ đào tạo

4.2.1. Đào tạo theo hình thức liên thông

a) Cán bộ y tế đang công tác tại các huyện thuộc nhóm I và xã thuộc nhóm I hoặc cán bộ y tế hiện đang công tác ở nơi khác trong tỉnh nhưng cam kết sau khi học xong

về công tác tại các xã thuộc nhóm I ít nhất 06 năm thì sẽ được hỗ trợ 100% học phí theo hóa đơn của cơ sở đào tạo và tiền thuê nhà trọ 500.000 đồng/tháng/người;

b) Cán bộ y tế đang công tác tại các xã thuộc nhóm II hoặc cán bộ y tế hiện đang công tác ở nơi khác trong tỉnh nhưng cam kết sau khi học xong về công tác tại các xã thuộc nhóm II ít nhất 06 năm thì sẽ được hỗ trợ 100% học phí theo hóa đơn của cơ sở đào tạo và tiền thuê nhà trọ 400.000 đồng/tháng/người;

c) Cán bộ y tế đang công tác tại các huyện thuộc nhóm II và xã thuộc nhóm III hoặc cán bộ y tế hiện đang công tác ở nơi khác trong tỉnh nhưng cam kết sau khi học xong về công tác tại các huyện thuộc nhóm II và xã thuộc nhóm III ít nhất 06 năm thì sẽ được hỗ trợ 100% học phí theo hóa đơn của cơ sở đào tạo và tiền thuê nhà trọ 300.000 đồng/tháng/người;

d) Cán bộ y tế đang công tác tại các đơn vị y tế tuyến tỉnh sau khi ra trường phục vụ tại đơn vị trước khi đi học, được hỗ trợ 100% học phí.

4.2.2. Đào tạo theo địa chỉ sử dụng của tỉnh

Cán bộ y tế được hỗ trợ mức học phí bằng với mức thu phí của cơ sở đào tạo hàng năm đối với hệ liên thông chính quy.

4.2.3. Đền bù chi phí đào tạo

Các đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo của tỉnh, nếu nghỉ học, không hoàn thành khóa học hoặc chưa thực hiện đúng nội dung cam kết đã ký phải bồi thường kinh phí đào tạo theo quy định tại Thông tư số 19/2014/TT-BNV ngày 04 tháng 12 năm 2014 của Bộ Nội vụ quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

5. Chính sách hỗ trợ đối với học sinh, sinh viên

5.1. Đối tượng: Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

5.2. Mức hỗ trợ đào tạo: Được hỗ trợ mức học phí chênh lệch so với mức thu phí của cơ sở đào tạo hàng năm đối với sinh viên thi đậu chính thức.

5.3. Đền bù chi phí đào tạo

- Nếu tự ý bỏ học hoặc buộc thôi học thì phải bồi hoàn toàn bộ kinh phí tỉnh đã hỗ trợ;

- Nếu không thực hiện đủ thời gian cam kết phục vụ gấp hai (02) lần thời gian được đào tạo thì phải bồi thường kinh phí đào tạo gấp 05 lần so với tổng kinh phí tỉnh hỗ trợ.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định cụ thể thực hiện Nghị quyết này và quy định chế tài cụ thể khi thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo, đảm bảo sử dụng ngân sách hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh Khóa IX, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2016.

Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 38/2008/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về Chính sách tạm thời hỗ trợ, phát triển, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2009 - 2015; Nghị quyết số 08/2010/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 38/2008/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về Chính sách tạm thời hỗ trợ, phát triển, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2009 - 2015; Nghị quyết số 28/2011/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 38/2008/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về Chính sách tạm thời hỗ trợ, phát triển, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2009 - 2015; Nghị quyết số 32/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về sửa đổi Khoản 6, Điều 1, Nghị quyết số 38/2008/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh về Chính sách tạm thời hỗ trợ, phát triển, thu hút nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2009 - 2015.

Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó. /^{ku}

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Ban Công tác ĐB-UBTVQH;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Y tế;
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Báo Tây Ninh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP.HĐND tỉnh.



Nguyễn Thành Tâm



PHỤ LỤC

CÁC HUYỆN NHÓM I, II VÀ CÁC XÃ NHÓM I, II, III

(kèm theo Nghị quyết số 44/2016/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh)

- **Huyện thuộc nhóm I:** 06 huyện, bao gồm các huyện:

1. Huyện Tân Biên;
2. Huyện Tân Châu;
3. Huyện Bến Cầu;
4. Huyện Châu Thành;
5. Huyện Trảng Bàng;
6. Huyện Dương Minh Châu.

- **Huyện, thành phố thuộc nhóm II:** 03 huyện, bao gồm các huyện, thành phố:

1. Huyện Gò Dầu;
2. Huyện Hòa Thành;
3. Thành phố Tây Ninh.

- **Xã thuộc nhóm I:** 19 xã (quy định tại Thông tư Liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2005 của Liên Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc) bao gồm tất cả các xã biên giới, vùng sâu có hệ số phụ cấp khu vực bằng 0,2 lần mức lương cơ sở, bao gồm: xã Hoà Hiệp, Tân Lập, Tân Bình (huyện Tân Biên); xã Tân Đông, Tân Hà, Suối Dây, Tân Thành, Suối Ngô, Tân Hoà (huyện Tân Châu); xã Suối Đá (huyện Dương Minh Châu); xã Phước Vinh, Hoà Hội, Ninh Điền, Biên Giới, Hoà Thạnh (huyện Châu Thành); xã Long Phước, Long Khánh, Long Thuận (huyện Bến Cầu); xã Bình Thạnh (huyện Trảng Bàng);

- **Xã thuộc nhóm II:** 20 xã, phường (quy định tại Thông tư Liên tịch số 11/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC-UBND ngày 05/01/2005 của Liên Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Ủy ban Dân tộc) có hệ số phụ cấp khu vực bằng 0,1 lần mức lương cơ sở, bao gồm: xã Tân Bình, Thạnh Tân, phường Ninh Thạnh (thành phố Tây Ninh); xã Tân Phong, Thạnh Bình (huyện Tân Biên); xã Tân Hội, Tân Phú, Tân Hiệp (huyện Tân Châu); xã Phước Minh, Phước Ninh, Bến Củi (huyện Dương Minh Châu); xã Long Vĩnh, Thành Long (huyện Châu Thành); xã Tiên Thuận, Long Chũ, Long Giang, Lợi Thuận (huyện Bến Cầu); xã Phước Lưu, Phước Chỉ, Đôn Thuận (huyện Trảng Bàng);

- **Xã thuộc nhóm III:** các xã, phường, thị trấn còn lại thuộc các huyện, thành phố trong tỉnh.

